

# Dự báo ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay

Tô Đức Anh

Nguyễn Quang Khuê, Nguyễn Minh Phúc

Khoa Lý luận chính trị - Giáo dục công dân, Trường Đại học Sư phạm Hà Nội

Bài viết tiến hành khảo sát với số lượng 1456 sinh viên thuộc các trường Đại học Ngoại thương, Đại học Kinh tế quốc dân, Đại học Bách khoa, Đại học Sư phạm Hà Nội, Đại học Mỹ thuật Công nghiệp... Việc phân tích và xử lý số liệu được thực hiện thông qua phần mềm SPSS 25. Mục tiêu của nghiên cứu này nhằm xây dựng mô hình nghiên cứu về các nhân tố tác động đến lối sống sinh viên trong bối cảnh kinh tế số phát triển theo phương pháp hồi quy. Từ đó, đưa ra các dự báo về ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội.

## 1. Đặt vấn đề

Kinh tế số đã và đang làm thay đổi hoàn toàn bộ mặt của thế giới từ cách giao tiếp, gặp gỡ đến phương thức tiêu dùng, trao đổi sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ, quyền sở hữu và môi trường học tập, làm việc của các cá nhân, tổ chức hay tập thể. Thủ tướng Chính phủ nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã ký Quyết định số 411/QĐ-TTg về “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” đã góp phần vào sự tăng trưởng chung của nền kinh tế quốc gia, cuộc sống của các tầng lớp dân cư trong xã hội trở nên thuận tiện hơn. Nhưng kinh tế số cũng có một số tác động tiêu cực, làm con người Việt Nam phụ thuộc nhiều hơn vào công nghệ và không gian kết nối của hệ thống mạng Internet, thông tin bảo mật cá nhân dễ bị theo dõi, tiết lộ...

Trong đó, thế hệ trẻ Thủ đô, đặc biệt là lực lượng sinh viên đến từ các trường Cao đẳng và Đại học trên địa bàn thành phố Hà Nội đã và đang là người trực tiếp sử dụng, trải nghiệm những thành quả của kinh tế số thông qua: Đề án “Xây dựng thành phố Hà Nội thông minh đến 2025, định hướng đến 2030”; Quyết định phê duyệt “Kiến trúc Chính quyền điện tử thành phố Hà Nội”; Quyết định phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030”. Việc hình thành và phát triển lối sống của sinh viên Hà Nội bởi vậy ít nhiều cũng chịu sự tác động nhất định đến từ kinh tế số. Lối sống của sinh viên trên địa bàn thành phố sẽ xuất hiện những sự thay đổi cơ bản trong các hoạt động học tập, giao tiếp, mua sắm, giải trí hàng ngày. Vì vậy, nhóm tác giả đã lựa chọn chủ đề nghiên cứu về “Dự báo ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội hiện nay”

## 2. Những vấn đề lý luận chung và mô hình nghiên cứu

### 2.1. Kinh tế số

Theo Brynjolfsson và Kahin (2000), “kinh tế số hiện nay là động lực cho phát triển kinh tế và xã hội, đó là các đặc điểm thay đổi của thông tin, máy tính và truyền thông”. Theo Atkinson và McKay (2007) quan niệm “kinh tế số là nền kinh tế với việc sử dụng rộng rãi IT trong mọi khía cạnh của nền kinh tế, bao gồm các hoạt động bên trong của các tổ chức (doanh nghiệp, chính phủ, tổ chức phi lợi nhuận), các giao dịch giữa các tổ chức và các giao dịch giữa các cá nhân”. Theo nhóm cộng tác kinh tế số Oxford, kinh tế số là “một nền kinh tế hoạt động chủ yếu bằng công nghệ kỹ thuật số, đặc biệt là giao dịch điện tử được thực hiện thông qua Internet”. Trong phạm vi của bài nghiên cứu, kinh tế số được biểu hiện trên các lĩnh vực trực tuyến, ứng dụng nền tảng số như: công cụ tìm kiếm có kết nối Internet và giáo dục từ xa (học trực tuyến); mua sắm, giao dịch trực tuyến thông qua nền tảng thương mại điện tử; nền tảng nghe nhạc, xem phim từ xa và mạng xã hội.

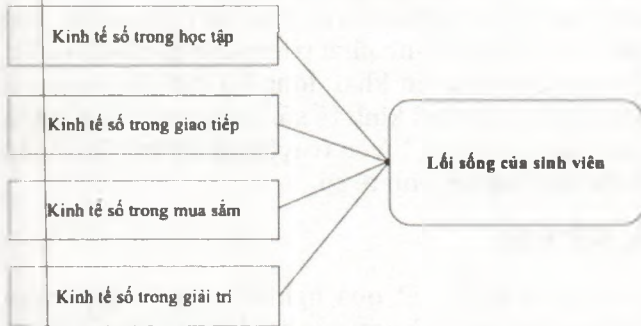
### 2.2. Lối sống và lối sống sinh viên

Theo Trần Hậu Tân (2020), “lối sống là tổng thể những phẩm chất, năng lực khẳng định tính chủ thể, thể hiện hoạt động sống của con người được biểu hiện ở cả đời sống vật chất, đời sống tinh thần, chính trị và xã hội, các chuẩn mực và quy tắc hành vi của cá nhân, phản ánh điều kiện tồn tại của xã hội đó”. Từ đó, nhóm nghiên cứu có thể định nghĩa lối sống sinh viên là toàn bộ những hoạt động sống của sinh viên được biểu hiện bằng hành vi trong các lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội một cách có nhận thức. Cụ thể được biểu hiện ở trong các hoạt động: học tập, giao tiếp, mua sắm và giải trí.

## 2.2. Mô hình nghiên cứu

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận chung về kinh tế số, lối sống sinh viên và kết hợp với quá trình thảo luận của nhóm tác giả xin đề xuất mô hình nghiên cứu dựa trên 04 nhân tố độc lập ảnh hưởng đến lối sống của sinh viên: kinh tế số trong học tập, kinh tế số trong giao tiếp, kinh tế số trong mua sắm và kinh tế số trong giải trí.

Hình 1. Mô hình nghiên cứu



Các giả thuyết nghiên cứu:

H1: Kinh tế số trong học tập có tác động thuận chiều đến lối sống của sinh viên

H2: Kinh tế số trong giao tiếp có tác động thuận chiều đến lối sống của sinh viên

H3: Kinh tế số trong mua sắm có tác động thuận chiều đến lối sống của sinh viên

H4: Kinh tế số trong giải trí có tác động thuận chiều đến lối sống của sinh viên

## 3. Kết quả và thảo luận

### 3.1. Thực trạng nhận thức của sinh viên về ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống

Nền kinh tế số diễn ra đã có những tác động lớn tới sinh viên về các mặt của đời sống kinh tế - xã hội, tác động tới lối sống sinh viên. Nhìn chung, sinh viên trên địa bàn Hà Nội mà nhóm nghiên cứu đã khảo sát đều cho rằng nền kinh tế số có tác động đến họ về lối sống, sinh hoạt hàng ngày, đạt tỷ lệ 99% trên tổng số 1456 sinh viên. Nền kinh tế số đã hình thành nên một tư duy mới, lối sống mới cho thế hệ sinh viên Việt Nam nói chung và thế hệ sinh viên Hà Nội nói riêng gắn liền với Internet, kỹ thuật số, công nghệ thông tin và truyền thông. Tuy nhiên, trong khảo sát cũng có một số ý kiến cho rằng nền kinh tế số không có tác động, tác động rất ít tới lối sống của họ hiện nay. Dựa trên kết quả thu về, có 15 sinh viên cho rằng nền kinh tế số không có tác động đến lối sống có tỷ lệ rất thấp là 1%.

### 3.2. Kiểm định mô hình nghiên cứu

Thứ nhất, về kết quả kiểm định độ tin cậy Cronbach's Alpha của 4 biến độc lập (19 biến quan sát) và 1 biến phụ thuộc (4 biến quan sát)

- Kết quả đánh giá thang đo "Kinh tế số trong học tập" có hệ số Cronbach's Alpha = 0,823 > 0,7 cho 4 biến quan sát. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh lớn hơn 0,3, nên các biến trong thang đo "Kinh tế số trong học tập" được giữ nguyên.

- Kết quả đánh giá thang đo "Kinh tế số trong giao tiếp" có hệ số Cronbach Alpha = 0,896 > 0,7 cho 5 biến quan sát. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng lớn hiệu chỉnh hơn 0,3, nên các biến trong thang đo "Kinh tế số trong giao tiếp" cũng được giữ nguyên.

- Kết quả đánh giá thang đo "Kinh tế số trong mua sắm" có hệ số Cronbach's Alpha = 0,887 cho 4 biến quan sát. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng lớn hiệu chỉnh hơn 0,3, nên các biến trong thang đo "Kinh tế số trong mua sắm" được giữ nguyên.

- Kết quả đánh giá thang đo "Kinh tế số trong giải trí" có hệ số Cronbach's Alpha = 0,919 > 0,7 cho 6 biến quan sát. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh lớn hơn 0,3. Cho nên các biến trong thang đo "Kinh tế số trong giải trí" được giữ nguyên.

- Kết quả đánh giá thang đo "Lối sống sinh viên" có hệ số Cronbach's Alpha = 0,707 cho 4 biến quan sát. Tất cả các biến quan sát đều có hệ số tương quan biến - tổng hiệu chỉnh lớn hơn 0,3. Vì vậy, các biến cơ bản có thể được giữ lại.

Thứ hai, về kết quả phân tích nhân tố khám phá EFA đối với các biến độc lập

Thống kê chi - bình phương của kiểm định Bartlett's đạt giá trị 18450,229 đơn vị với mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,05 và hệ số 0,5 < KMO = 0,944 < 1. Vì vậy, các biến quan sát có tương quan với nhau xét trên phạm vi tổng thể nên kết quả EFA đã phân tách thành 4 nhóm nhân tố như giả thuyết nghiên cứu và giải thích được 71,238% > 50% sự thay đổi của biến phụ thuộc trong tổng các biến quan sát.

Thứ ba, về kết quả hồi quy đối với biến phụ thuộc "Lối sống của sinh viên"

Bảng 1. Kết quả hồi quy hàm lối sống của sinh viên

Mô hình	Hệ số hồi quy chưa chuẩn hoá		Hệ số hồi quy chuẩn hoá	t	Sig.	Đa cộng tuyến	
	B	Sai số chuẩn	Beta			Tolerance	VIF
Constant	1.581	0,105		14.497	0.000		
Kinh tế số trong học tập	0.102	0,031	0,106	3.339	0.001	0.522	1.915
Kinh tế số trong giao tiếp	0,095	0.029	0,109	3,247	0,001	0.470	2,192
Kinh tế số trong mua sắm	0,157	0,026	0,191	6,137	0,000	0,543	1,840
Kinh tế số trong giải trí	0,149	0,024	0,186	6,265	0,000	0,592	1,688

(Biến phụ thuộc: "Lối sống sinh viên"; R<sup>2</sup> hiệu chỉnh = 0,237; F = 113,677; p = 0,000)

Cả 4 biến độc lập giải thích cho 71,2% sự biến thiên của lối sống sinh viên trong bối cảnh kinh tế số phát triển đều có mức ý nghĩa Sig. = 0,000 < 0,005 là có ý nghĩa thống kê. Cường độ tác động của các nhân tố sắp xếp theo thứ tự tăng dần lần lượt là: “Kinh tế số trong giao tiếp” (B = 0,095); “Kinh tế số trong học tập” (B = 0,102); “Kinh tế số trong giải trí” (B = 0,149); “Kinh tế số trong giải trí (B = 0,157). Trên cơ sở đó, nhóm tác giả xây dựng phương trình hồi quy để giải thích cho lối sống sinh viên trong bối cảnh kinh tế số phát triển như sau: Lối sống sinh viên = 0,702 + 0,095\*Kinh tế số trong giao tiếp + 0,102\* Kinh tế số trong học tập + 0,157\* Kinh tế số trong giải trí.

Như vậy, qua việc phân tích hồi quy các giả thuyết nghiên cứu H1, H2, H3, H4 đều có quan hệ tác động thuận chiều đến lối sống của sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội, do đó mô hình nghiên cứu đề xuất với các giả thuyết trên đều được chấp nhận.

### 3.3. Dự báo ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống sinh viên

Thứ nhất về những ảnh hưởng tích cực của kinh tế số đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội: một là, thúc đẩy quá trình học tập suốt đời hình thành phẩm chất và năng lực ở mỗi cá nhân; hai là, thúc đẩy hoạt động giao tiếp, trao đổi thông tin trên nền tảng số; ba là, thúc đẩy hoạt động mua sắm trên nền tảng số; bốn là, thúc đẩy sự phát triển đa dạng các loại hình giải trí trên nền tảng số.

Thứ hai về những ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế số đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội: một là, làm giảm đi những tương tác xã hội trực tiếp; hai là, dễ gặp rủi ro cao trong việc sử dụng các ứng dụng nền tảng số; ba là, dễ bị nghiện, phụ thuộc vào các ứng dụng nền tảng số.

Thứ ba về một số giải pháp nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới: một là đối cá nhân sinh viên, chủ động nâng cao nhận thức của bản thân về kinh tế số thông qua các hoạt động thực tiễn (học tập, giao tiếp, mua sắm, giải trí), từ đó tích cực tham gia vào các lĩnh vực hoạt động của kinh tế số, phát huy tính tích cực trong tự giáo dục và rèn luyện của bản thân trước những ảnh hưởng tích cực, biết phân biệt, lên án, loại bỏ, hạn chế một số ảnh hưởng tiêu cực của kinh tế số thông qua việc làm và hành động cụ thể được lan toả rộng rãi trong cộng đồng; hai là bảo đảm vai trò thống nhất của ba trụ cột nhà trường – gia đình – xã hội, nhà trường trang bị kiến thức khoa học nền tảng về kinh tế số, giáo dục hành vi tích cực tham gia vào các hoạt động kinh tế số thông qua chương trình hướng nghiệp,

trải nghiệm sáng tạo, gia đình là môi trường nuôi dưỡng ban đầu, có ý nghĩa lớn đến lối sống sinh viên Hà Nội nhưng sự định hướng từ gia đình cũng cần được tranh thủ, bản thân những người thân trong gia đình cần thường xuyên cập nhật về kinh tế số, trao đổi tích cực thường xuyên với sinh viên, còn với xã hội đặc biệt là với các cấp quản lý cần ngày một cập nhật xu hướng số hoá, chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ hiện đại vào đời sống kinh tế xã hội từ đó mở ra kỷ nguyên kinh tế số phục vụ nhân dân nói chung và sinh viên Hà Nội nói riêng đóng góp tích cực vào tình hình phát triển kinh tế của cả nước, đồng thời cần triển khai đồng bộ các đề án, quyết định liên quan đến kinh tế số, từng bước đẩy mạnh công tác xây dựng, tuyên truyền về an toàn số, hoàn thiện thể chế về kinh tế số.

## 4. Kết luận

Về lý thuyết, kết quả nghiên cứu đã góp phần chứng minh sự phù hợp của mô hình lý thuyết về sự ảnh hưởng của kinh tế số đến lối sống sinh viên. Đồng thời, cũng làm rõ hơn lý luận về biểu hiện của lối sống sinh viên trong bối cảnh kinh tế số phát triển. Về mặt thực tiễn, nghiên cứu đã phân tích thực trạng ảnh hưởng kinh tế số đến lối sống của 1456 sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội. Từ đó, dự báo 04 tác động tích cực, 03 tác động tiêu cực và 02 nhóm giải pháp nhằm phát huy những ảnh hưởng tích cực và hạn chế những ảnh hưởng tiêu cực đến lối sống sinh viên trên địa bàn thành phố Hà Nội trong thời gian tới./.

## Tài liệu tham khảo

Atkinson & Mckay, (2007), Digital Prosperity: Understanding the Economic Benefits of the Information Technology Revolution, Washington D.C: The Information Technology and Innovation Foundation, p.7.

Brynjolfsson & Kahin, (2000), Understanding the Digital Economy: Data, Tools, and Research, The MIT Press.

Oxford Dictionary. Retrieved from Oxford Dictionary: [https://en.oxforddictionaries.com/definition/us/digital\\_economy](https://en.oxforddictionaries.com/definition/us/digital_economy).

Quyết định số 411/QĐ-TTg “Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” Thủ tướng Chính phủ (2022).

Trần Hậu Tân (chủ biên), (2020), Xây dựng lối sống tích cực của sinh viên trước tác động của mạng xã hội hiện nay, Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia Sự thật.